

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
NGUYỄN TRƯỜNG TỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDKTNTT ngày tháng năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ)

Tên ngành, nghề:	QUẢN TRỊ MẠNG MÁY TÍNH
Mã ngành, nghề:	6480210
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Đối tượng tuyển sinh:	- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương. - Tốt nghiệp trung cấp và có bằng tốt nghiệp THPT hoặc học, thi đạt kiến thức văn hóa theo quy định của Bộ GD&ĐT.
Thời gian đào tạo:	02 năm

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

- Người học tốt nghiệp sẽ giải quyết được các vấn đề về quản trị hệ thống mạng máy tính theo yêu cầu của cơ quan, doanh nghiệp.
- Người học có tính chuyên nghiệp cao trong lĩnh vực chuyên sâu của ngành, đảm bảo cho các vị trí quản lý chuyên môn của công nghệ thông tin, tuân thủ theo quy trình công nghệ, nhanh chóng đạt hiệu quả cao trong công tác.
- Người học có khả năng thực hiện tốt các nhiệm vụ, có phương pháp đánh giá kết quả công việc một cách độc lập và chính xác.
- Người học tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng và được công nhận danh hiệu cử nhân thực hành ngành Quản trị mạng máy tính, đủ khả năng tiếp tục học lên chương trình đại học.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- *Kiến thức:*
 - + Trình bày được các kiến thức về máy tính và mạng máy tính;
 - + Thực hiện được các thiết kế và xây dựng, cài đặt và cấu hình, vận hành và quản trị, bảo trì, sửa chữa và nâng cấp hệ thống mạng máy tính;
 - + Phân tích, đánh giá được mức độ an toàn của hệ thống mạng và các biện pháp bảo vệ hệ thống mạng;
 - + Có khả năng tự học để nâng cao trình độ chuyên môn.
- *Kỹ năng:*

- *Kỹ năng:*

- + Khai thác được các ứng dụng trên hệ thống mạng;
- + Thiết kế, xây dựng và triển khai được hệ thống mạng cho doanh nghiệp nhỏ và trung bình;
- + Cài đặt, cấu hình và quản trị được các dịch vụ: DNS, DHCP, RRAS, Web, Mail;
- + Cấu hình được các thiết bị mạng thông dụng: Switch, Router;
- + Xây dựng, bảo trì, sửa chữa và nâng cấp được hệ thống tường lửa bảo vệ hệ thống mạng;
- + Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ A2 hoặc tương đương;
- + Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương.

- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- + Rèn luyện được tác phong công nghiệp, trung thực trong công tác;
- + Không ngừng học tập và sáng tạo trong công việc;
- + Có tinh thần trách nhiệm đối với công việc, có lương tâm nghề nghiệp;
- + Thể hiện tinh thần tập thể, đoàn kết và phát huy tối đa năng lực cá nhân;
- + Có khả năng tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong công việc.

- *Chính trị, đạo đức:*

- + Trình bày được kiến thức về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp và Pháp luật của Nhà nước và Luật lao động;
- + Nhận biết được quyền và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- + Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân, sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật;
- + Luôn chấp hành các nội quy, qui chế của nơi làm việc.

- *Thể chất, quốc phòng:*

- + Có sức khỏe, lòng yêu nghề, có ý thức với cộng đồng và xã hội;
- + Có nhận thức đúng về đường lối xây dựng phát triển đất nước, chấp hành Hiến pháp và pháp luật, ý thức được trách nhiệm của bản thân về lao động quốc phòng;
- + Có khả năng tuyên truyền, giải thích về trách nhiệm của công dân đối với nền quốc phòng của đất nước.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Người học tốt nghiệp làm được công việc quản trị mạng máy tính tại các doanh nghiệp; thực hiện việc thi công, quản lý công trình mạng máy tính, ...
- Giảng dạy thực hành trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo nghề quản trị mạng máy tính.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô-đun: **26**

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **1790** giờ (**79** tín chỉ)
- Khối lượng các môn học chung: **435** giờ
- Khối lượng các môn học, mô-đun chuyên môn: **1355** giờ
- Khối lượng lý thuyết: **532** giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm, ...: **1258** giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô-đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH, TT, TN, BT, TL	Thi/ KT
I	Các môn học chung	20	435	157	255	23
MH01	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH03	Tin học	3	75	15	58	2
MH04	Tiếng Anh	5	120	42	72	6
MH05	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH06	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4
II	Các môn học, mô-đun chuyên môn	59	1355	375	901	79
<i>II.1</i>	<i>Môn học, mô-đun cơ sở</i>	<i>13</i>	<i>240</i>	<i>120</i>	<i>106</i>	<i>14</i>
MH07	Cấu trúc máy tính	3	45	30	13	2
MH08	Mạng máy tính	3	45	30	13	2
MH09	Lập trình cơ bản	2	45	15	28	2
MH10	Tiếng Anh chuyên ngành CNTT	2	45	15	28	2
MH11	Cơ sở dữ liệu	3	60	30	24	6
<i>II.2</i>	<i>Môn học, mô-đun chuyên môn</i>	<i>46</i>	<i>1115</i>	<i>255</i>	<i>795</i>	<i>65</i>
MH12	Lắp ráp và cài đặt máy tính	3	60	15	40	5
MH13	Thiết kế và xây dựng LAN	2	45	15	26	4
MH14	Quản trị mạng cơ bản	3	60	15	39	6
MH15	Xử lý ảnh	3	60	15	39	6
MH16	Thiết kế web cơ bản	3	60	15	39	6
MH17	Quản trị mạng nâng cao	4	90	30	54	6
MH18	An toàn mạng	2	45	15	26	4
MH19	Cấu hình và quản trị thiết bị mạng	2	45	15	26	4
MH20	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL	3	60	30	24	6
MH21	Hệ điều hành Linux	3	45	30	13	2

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô-đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH, TT, TN, BT, TL	Thi/ KT
MH22	Công nghệ mạng không dây	2	45	15	26	4
MH23	Quản trị hệ thống WebServer và MailServer	3	60	15	39	6
MH24	Chuyên đề quản trị mạng máy tính	3	60	15	43	2
MH25	Đồ án quản trị mạng máy tính	3	60	15	43	2
MH26	Thực tập tốt nghiệp	7	320	0	318	2
Tổng cộng:		79	1790	532	1156	102

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ LĐ-TB&XH phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian hoạt động chính khóa vào những thời điểm phù hợp.

4.3. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun:

Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học, mô-đun được quy định trong chương trình môn học, mô-đun.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Đối với đào tạo theo niên chế:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo và có đủ điều kiện sẽ được dự thi tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết; Trắc nghiệm	90 phút; Từ 45- 60 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Viết hoặc trắc nghiệm; Vấn đáp; Ứng dụng trên máy tính	Không quá 180 phút; 20 phút (40 phút chuẩn bị); Không quá 180 phút
3	Thực hành nghề nghiệp	Ứng dụng trên hệ thống máy tính	Không quá 180 phút

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành theo quy định của Trường.

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng và phải tích lũy đủ số mô-đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành theo quy định của Trường.

4.5. Các chú ý khác:

- Có thể sử dụng một số môn học, mô-đun đào tạo trong chương trình khung nêu trên để xây dựng chương trình đào tạo sơ cấp nhưng phải tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học liên thông lên trình độ trung cấp và cao đẳng.

- Dựa theo chương trình này, khi đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng, cần giảng dạy bổ sung những môn học, mô-đun không được đào tạo trong chương trình trung cấp./.